

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn vị: Trường THPT Sóc Sơn  
Chương: 422

Biểu số 3

**THÔNG BÁO**  
**CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NƯỚC UỐNG**  
**NĂM HỌC 2024 - 2025**

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
A	<b>Quyết toán thu</b>	<b>134.400.000</b>	
	Dư năm học 2023-2024 chuyển sang	0	
	Thu kỳ II năm học 2024-2025	134.400.000	
B	<b>Quyết toán chi</b>	<b>130.368.000</b>	
	* Mục 6250 ( Phúc lợi tập thể )	<b>130.368.000</b>	
	* 6257	130.368.000	
	* Mục 7750 (Chi khác)	<b>4.032.000</b>	
* 7756	4.032.000		
C	<b>Phần còn dư chuyển năm học 2025-2026</b>		

Ngày 16 tháng 9 năm 2025

Chủ trương đơn vị



Nguyễn Thị Diệu Thanh

**THÔNG BÁO**  
**CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN HỌC PHÍ**  
**NĂM HỌC 2024 - 2025**

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
<b>A</b>	<b>Quyết toán thu</b>	<b>1.909.828.430</b>	
	Dư năm học 2023-2024 chuyển sang	242.435.930	
	Thu năm học 2024-2025	1.667.392.500	
<b>B</b>	<b>Quyết toán chi</b>	<b>856.337.544</b>	
	* Mục 6000 ( Tiền lương )	174.627.593	
	* 6003	174.627.593	
	* Mục 6050 (Tiền công trả cho vị trí LD TX theo HD)	22.953.528	
	6051	22.953.528	
	* Mục 6100 (phụ cấp lương)	87.723.396	
	* 6101	628.290	
	* 6105	11.212.600	
	* 6107	936.000	
	*6112	48.687.678	
	* 6115	17.456.828	
	* 6149	8.802.000	
	* Mục 6200 ( Phúc lợi tập thể )	4.200.000	
	6299	4.200.000	
	* Mục 6300 (Các khoản đóng góp)	0	
	* 6301		
	* 6302		
	* 6304		
	* Mục 6500 ( Thanh toán dịch vụ )	141.906.383	
	* 6501	90.012.383	
	* 6504	51.894.000	
	* Mục 6550 ( Vật tư văn phòng )	0	
	* 6551		
	* 6553		
	* 6599		
	* Mục 6600( Thông tin, tuyên truyền)	25.144.426	
	* 6601	1.086.093	
	* 6605	21.608.333	
	* 6608		
	* 6618	2.450.000	
	* Mục 6700( công tác phí )	1.900.000	
	* 6702		
	* 6704	1.900.000	
	* Mục 6750( thuê mướn )	70.760.000	
	* 6751	24.840.000	
	* 6757	45.920.000	
	* 6799		
	* Mục 6900( SC TS phục vụ CM )	7.477.218	
	* 6921	7.477.218	
	* Mục 6950 (Mua sắm TS phục vụ công tác CM)	0	
	* 6956		
	* Mục 7000( Chi phí NVCM )	319.645.000	
	* 7001		
	* 7004		
	* 7049	319.645.000	
	* Mục 7050 (Mua sắm TS vô hình )	0	
	* 7053		
	* Mục 7750 (chi khác)		
	* 7756		
	* Mục 7950 (chi lập các quỹ)	0	
	* 7951		
	* 7952		
	* 7953		
	* 7954		
<b>C</b>	<b>Phần còn dư chuyển năm học 2025-2026</b>	<b>1.053.490.886</b>	

Ngày 16 tháng 9 năm 2025  
 Thủ trưởng đơn vị  
 PHỔ THÔNG  
 SÓC SƠN  
 Nguyễn Thị Diệu Thanh